|  |  |
| --- | --- |
| UBND THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**Số: 115/PGD&ĐTV/v Quy định về thực hiện viết báo cáo đề tài, sáng kiến kinh nghiệm, GPST trong ngành Giáo dục và Đào tạo từ năm học 2019-2020 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Đông Triều, ngày 20 tháng 02 năm 2020* |

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | Các trường MN, TH, THCS, TH&THCS trên địa bàn thị xã Đông Triều. |

Căn cứ Luật Thi đua-Khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua-Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 13/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 05/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh được ban hành kèm theo Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 13/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-HĐSK ngày 18/3/2019 của Hội đồng sáng kiến tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Quy định xét, công nhận sáng kiến cấp tỉnh làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-SGDĐT ngày 12/02/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 2188/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 của UBND thị xã Đông Triều về việc ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thị xã Đông Triều;

Căn cứ nhiệm vụ của ngành Giáo dục và Đào thị xã Đông Triều, Phòng Giáo dục và Đào tạo quy định viết báo cáo đề tài sáng kiến kinh nghiệm (SKKN), giải pháp sáng tạo (GPST) từ năm học 2019-2020, cụ thể như sau;

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA BÁO CÁO ĐỀ TÀI SKKN, GPST**

Báo cáo đề tài SKKN, GPST là tổng hợp báo cáo kết quả lao động sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Báo cáo đề tài SKKN, GPST có tác dụng thúc đẩy việc nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học trong giáo dục và nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giảng dạy của giáo viên, nhiệm vụ công việc của nhân viên,người lao động, học tập của học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Vì vậy các đơn vị cần hết sức coi trọng việc mở rộng, nâng cao chất lượng báo cáo đề tài SKKN, GPST và phổ biến, áp dụng SKKN, GPST vào việc đổi mới công tác quản lý giáo dục và giảng dạy. Khuyến khích việc thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học có chất lượng, nghiên cứu sâu về chuyên môn của cá nhân hoặc nhóm tác giả nhằm phát huy tối đa sức mạnh tập thể; đề tài được in và đóng thành quyển để phổ biến rộng rãi trong toàn đơn vị, ngành.

**II. QUY ĐỊNH CHUNG**

**1. Về nội dung báo cáo đề tài SKKN, GPST:**

Nội dung báo cáo đề tài SKKN, GPST cần tập trung vào những lĩnh vực như: Đổi mới hoạt động quản lý giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới hình thức tổ chức dạy học, đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá và công tác giáo dục đạo đức cho học sinh, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của đội ngũ nhà giáo, thực hiện xã hội hoá giáo dục và triển khai thực hiện chương trình GDPT mới và nội dung sách giáo khoa, tổ chức các hoạt động trong nhà trường, cụ thể như sau:

- Báo cáo đề tài SKKN, GPST về công tác quản lý, chỉ đạo, triển khai các mặt hoạt động trong nhà trường.

- Báo cáo đề tài SKKN, GPST về hoạt động tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên; về việc triển khai, bồi dưỡng giáo viên thực hiện giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới ở đơn vị.

- Báo cáo đề tài SKKN, GPST trong thực hiện tổ chức hoạt động các phòng bộ môn, phòng thực hành, phòng thiết bị và đồ dùng dạy học, phòng thí nghiệm, phòng học thông minh; về xây dựng cơ sở vật chất và tổ chức hoạt động thư viện, thư viện điện tử; xây dựng cơ sở thực hành, thực tập.

- Báo cáo đề tài SKKN, GPST trong tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; tổ chức bán trú trong nhà trường; về việc nâng cao chất lượng giảng dạy Tin học và dạy học tiếng Anh, tăng cường kỹ năng giao tiếp… .

- Báo cáo đề tài SKKN, GPST về công tác chủ nhiệm lớp, hoạt động đoàn thể (Công đoàn, Đội TNTPHCM) và công tác xây dựng Đảng; về đổi mới nội dung, phương pháp tổ chức, cách thức quản lý các hoạt động tập thể trong và ngoài giờ lên lớp; về việc nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh.

- Báo cáo đề tài SKKN, GPST về cải tiến nghiên cứu nội dung bài giảng; đổi mới phương pháp giảng dạy bộ môn; đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá học sinhtheo tiếp cận phát triển phẩm chất, năng lựchọc sinh nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, thực hiện chủ đề công tác năm của ngành, địa phương, tỉnh.

- Báo cáo đề tài SKKN, GPST về cải tiến và nâng cao hiệu quả của công tác Thi đua-Khen thưởng trong đơn vị.

- Báo cáo đề tài SKKN, GPST trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, nhất là CNTT nhằm nâng cao chất lượng mọi lĩnh vực hoạt động trong các đơn vị; kinh nghiệm xây dựng các phần mềm tin học, giáo án điện tử, bài giảng điện tử, phương pháp sử dụng hiệu quả các đồ dùng dạy học và thiết bị dạy học hiện đại vào giảng dạy, về xây dựng cơ sở vật chất và tổ chức hoạt động thư viện, thư viện điện tử, trường học kết nối; xây dựng cơ sở thực hành, thực tập.

- Kiến thức trong báo cáo đề tài SKKN, GPST phải được trình bày khoa học, rõ ràng, súc tích; ghi rõ nguồn tài liệu được sưu tầm, trích dẫn. Các đề tài nghiên cứu khoa học tham dự hội thi sáng tạo khoa học cấp tỉnh trở lên và được xếp giải có giá trị tương đương như một đề tài do Hội đồng khoa học ngành thẩm định.

**2. Về cấu trúc của báo cáo đề tài SKKN, GPST:**

**2.1. Đề cương khung báo cáo đề tài: (Mẫu số 02)**

**2.2. Nội dung:** Đảm bảo những yêu cầu dưới đây

\* Yêu cầu chung:

- Nêu rõ sự cần thiết tiến hành đề tài, đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục và đào tạo, cơ sở của đề tài (SKKN giáo dục nhằm giải quyết vấn đề gì; được xuất phát từ yêu cầu thực tế giáo dục nào; vấn đề được giải quyết có phải là vấn đề cần thiết của ngành Giáo dục và Đào tạo hay không).

- Tổng quan thông tin về những vấn đề cần nghiên cứu, thực trạng vấn đề, tình hình nghiên cứu vấn đề trong nước.

- Khẳng định tính mới về khoa học của vấn đề trong điều kiện thực tế của ngành và của địa phương.

\* Yêu cầu cụ thể:

- Tên sáng kiến:

- Nêu thực trạng nhiệm vụ, công tác trước khi áp dụng sáng kiến (những tồn tại, hạn chế, bất cập…); những yếu tố khách quan, chủ quan của những sáng kiến được đề xuất trong thực hiện nhiệm vụ, công tác.

- Giải pháp và biện pháp: Cần mô tả và trình bày các bước/quy trình thực hiện giải pháp mới về mục tiêu, nội dung, cách thức và điều kiện thực hiện các biện pháp chính như: thu thập thông tin, điều tra khảo sát, thử nghiệm thực tế, hội thảo. Phương pháp thực hiện sáng kiến kinh nghiệm giáo dục để đạt được những kết quả nói trên..... . Mối quan hệ giữa các giải pháp, biện pháp và hiệu quả đạt được.

- Tính mới của sáng kiến: Mô tả những điểm mới cơ bản của sáng kiến, giải pháp mới, tính ưu việt hơn so với giải pháp sẵn có; khẳng định tính sáng tạo về mặt khoa học và thực tiễn (tác giả tự nghiên cứu, lần đầu tiên áp dụng, chưa được công bố, phổ biến, áp dụng. *Có thể minh họa bằng bảng, biểu sơ đồ, ảnh chụp….).*

*-* Hiệu quả và những kết quả đạt được, những kinh nghiệm rút ra, những sản phẩm chính của đề tài đạt được khi áp dụng sáng kiến mang lại (*Việc đánh giá hiệu quả yêu cầu phải có số liệu so sánh trước và sau khi áp dụng sáng*

- Khả năng áp dụng, phạm vi, lĩnh vực áp dụng: khả năng áp dụng vào thực tế, có thể áp dụng cho những đối tượng nào (có thể chứng minh cụ thể).

- Kết quả của việc ứng dụng đề tài.

- Những kết luận trong quá trình nghiên cứu.

- Những kiến nghị, đề xuất.

*(Số lượng tramg của 1 báo cáo SKKN, GPST không quá 30 trang giấy A4)*

**III. ĐIỀU KIỆN XÉT, CÔNG NHẬN, ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI ĐỀ TÀI SKKN, GPST**

**3.1. Điều kiện công nhận**

- Đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn quy định về nội dung và hình thức;

- Phải là hoạt động sáng tạo gắn liền với quá trình làm việc, nghiên cứu có tác dụng trực tiếp thúc đẩy chất lượng giáo dục, hiệu quả công việc; được Hội đồng sáng kiến nhà trường, ngành xét duyệt, công nhận và đưa vào áp dụng thực tiễn;

- Sáng kiến, giải pháp được công nhận phải có ít nhất 2/3 số phiếu đồng ý (hợp lệ) của các thành viên Hội đồng.

**3.2. Đánh giá:**

- Chấm điểm theo thang điểm 10.

- Điểm lẻ tính đến 0,1 điểm.

**3.2.1.Về nội dung: (Đạt tối đa 9,0 điểm)**

**a. Tính mới**: **(2,0 điểm)** Đó là những vấn đề lần đầu tiên được áp dụng tại đơn vị; những cải tiến, những đề xuất mới đảm bảo tính khoa học; những ứng dụng có hiệu quả từ những thành tựu khoa học - công nghệ mới; luận điểm giáo dục mới hay phát hiện mới về tính hợp lý, hiệu quả của một giải pháp trong quá trình dạy học và quản lý giáo dục. Không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng và đã được công nhận trước đó hoặc đã có ở nơi khác.

**b. Tính khoa học**: **(2,0 điểm)** Đề tài phải được trình bày, lý luận hợp lý, có luận cứ khoa học, xác thực. Vấn đề nghiên cứu phải phù hợp với những thành tựu khoa học giáo dục tiên tiến trong nước và thế giới. Kết quả nghiên cứu đạt được đúng với mọi điều kiện, mọi trường hợp. Đây là kết quả phù hợp với qui luật, với xu thế chung, không phải là ngẫu nhiên.

**c. Tính hiệu quả: (3,0 điểm)** Đem lại hiệu quả trong công tác dạy học, quản lý giáo dục và được áp dụng ngay trong hoạt động quản lý, dạy và học của nhà trường; trong việc tiếp nhận tri thức khoa học hay hình thành kỹ năng thực hành của học sinh. Nếu áp dụng thì hiệu quả công việc sẽ cao nhất, với lượng thời gian và sức lực được sử dụng ít nhất, tiết kiệm nhất nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe con người, nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập, quản lý giáo dục và đào tạo.

Sáng kiến phải được áp dụng trong thực tiễn và có sức lan tỏa trong đơn vị và toàn ngành.

**d. Tính ứng dụng**: **(2,0 điểm)** Phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao; phù hợp với điều kiện thực hiện nhiệm vụ của nhà trường, địa phương, ngành tại thời điểm triển khai; có khả năng ứng dụng thực tiễn, dễ hiểu và có thể ứng dụng một cách dễ dàng và rộng rãi trong toàn ngành giáo dục; được các nhà giáo, nhân viên khác vận dụng vào công việc của mình đạt kết quả cao.

**3.2.2. Về hình thức: (1,0 điểm)**

a. Trình bày nội dung theo bố cục, từ ngữ và ngữ pháp được sử dụng chính xác, khoa học; các kiến thức được hệ thống hóa một cách chặt chẽ phù hợp với đổi mới giáo dục hiện nay.

b. Đề tài được đánh máy vi tính; cỡ chữ 14, Font chữ Unicode Times New Roman trên trang giấy A4, *giãn dòng từ 1,15 đến 1,5.* trang trí khoa học, đóng bìa đẹp. Trang bìa phải được ghi rõ ràng theo trật tự sau: Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều, tên đơn vị trường; Báo cáo sáng kiến, tên đề tài; tên tác giả; đơn vị; năm thực hiện.

**3.3. Xếp loại :**

- Loại A: Đạt từ 8,0 đến 10,0 điểm

- Loại B: Đạt từ 6,5 đến dưới 8,0 điểm

- Loại C: Đạt từ 5,0 đến dưới6,5 điểm

- Không xếp loại: Đối với các đề tài đạt dưới 5,0 điểm.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Phát động phong trào viết và áp dụng báo cáo SKKN, GPST tới các trường MN, TH, THCS, TH&THCS trên địa bàn thị xã. Hướng dẫn, phổ biến các yêu cầu về nội dung, hình thức và tiêu chuẩn viết, chấm theo quy định để các đơn vị tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký đề tài và tiến độ thực hiện.

- Thành lập Hội đồng khoa học sáng kiến ngành GD&ĐT chấm báo cáo SKKN, GPST. Sau khi chấm, thẩm định sơ bộ, tổng hợp tóm tắt nội dung sáng kiến, hoàn chỉnh hồ sơ và gửi về Hội đồng khoa học sáng kiến thị xã xét và ra quyết định công nhận. Kết quả của việc ứng dụng đề tài SKKN, GPST của tác giả được công bố trên cổng TTĐT ngành.

- Sáng kiến được bảo lưu 01 năm kể từ ngày ra quyết định công nhận ở cấp cơ sở để làm tiêu chuẩn công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

 **2. Đối với các nhà trường:**

 - Tổ chức cho CB, GV, NV tham gia đăng ký thi đua và đăng ký tên đề tài SKKN, GPST vào đầu mỗi năm học. Bản đăng ký sáng kiến cá nhân được nộp và lưu tại đơn vị công tác (*Mẫu số 01)* .

 - Thành lập Hội đồng khoa học để chấm báo cáo đề tài SKKN, GPST của các cá nhân đăng ký danh hiệu thi đua và đề nghị khen thưởng các cấp, có phiếu chấm kèm theo (*Mẫu phiếu chấm số 03*).

 - Báo cáo sáng kiến kinh nghiệm/GPST được đóng thành quyển*(Mẫu số 02).*

 - Hội đồng khoa học tổ chức chấm báo cáo đề tài SKKN, GPST; thẩm định và tổng hợp tóm tắt nội dung sáng kiến, gửi hồ sơ về Hội đồng khoa học ngành Giáo dục và Đào tạo thị xã. (*Bảng tổng hợp sáng kiến Mẫu số 04*)

 **- Hồ sơ gửi về Bộ phận TĐTH- Phòng GD&ĐT (01 bộ) bao gồm**:

 (1) Quyết định thành lập Hội đồng khoa học chấm báo cáo đề tài SKKN, GPST;

 (2) Quyết định công nhận kết quả xếp loại báo cáo đề tài SKKN, GPST; (*Kèm Bảng tổng hợp sáng kiến*)

 (3) Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (*Có danh sách kèm theo*);

 (4) Văn bản đề nghị chấm báo cáo đề tài SKKN, GPST (*Có danh sách kèm theo*).

 **- Số lượng:**

 + Cá nhân viết báo cáo đề tài SKKN đề nghị công nhận danh hiệu CSTĐ toàn quốc: 08 bộ;

 + Cá nhân viết báo cáo đề tài SKKN đề nghị công nhận danh hiệu CSTĐ cấp tỉnh; Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen: 05 bộ;

 + Cá nhân viết báo cáo đề tài SKKN đề nghị công nhận danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở; đề nghị khen thưởng (Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh tặng Bằng khen, Sở GD&ĐT, UBND thị xã tặng Giấy khen): 02 bộ;

 + Cá nhân viết báo cáo đề tài SKKN/GPST đề nghị công nhận danh hiệu LĐTT: 01 bộ.

 *\* Trường hợp cá nhân viết báo cáo đề tài SKKN/GPST đề nghị công nhận danh hiệu CSTĐ trùng với các hình thức khen thưởng chỉ thì sử dụng SKKN/GPST của 1 cấp đề nghị cao nhất.*

 *\* Tại đơn vị 01 bộ Hồ sơ được lưu giữ phục vụ cho công tác kiểm tra sau này.*

 - Thời gian nộp về Phòng GD&ĐT: Trong các ngày 18-20/5/2020.

 - Riêng Biểu tổng hợpmẫu số 05.excel gửi về bộ phận Tổng hợp-Thi đua qua email: tonghop@dongtrieu.edu.vn trước khi nộp hồ sơ bản cứng.

 ***(Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Hướng dẫn số 245/PGD&ĐT ngày 22/3/2019 của Phòng GD&ĐT).***

Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các nhà trường triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc. Trong quá trình triển khai, nếu có gì phát sinh, đề nghị các đơn vị liên hệ trực tiếp Bà Nguyễn Hà Phương-Bộ phận THTĐ-Phòng Giáo dục và Đào tạo–SĐT: 039.564.89.69 để được hướng dẫn cụ thể./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:** - Như kính gửi (t/h);- Sở GD&ĐT (b/c);- HĐ KHSK thị xã Đông Triều (b/c);- Lãnh đạo, CV Phòng;- Lưu VT, TĐ-TH. | **TRƯỞNG PHÒNG****Phạm Thị Thanh Tâm** |

*Mẫu số 01*

|  |
| --- |
| **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****––––––––––––––––––––––––––***Đông Triều, ngày ………. tháng ………….. năm ………* |

##### PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT DUYỆT SÁNG KIẾN

1. Họ và tên người đăng ký:…………………………………………………..
2. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ..................................................................
3. Chức vụ:…………………………………………………………………....
4. Đơn vị công tác:…………………………………………………………....
5. Nhiệm vụ được giao trong đơn vị:...............................................................
6. Tên sáng kiến: ……………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………

7. Tóm tắt nội dung sáng kiến: Mô tả nội dung, bản chất của sáng kiến; lĩnh vực áp dụng

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

1. Thời gian, địa điểm, công việc áp dụng:

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

1. Đơn vị áp dụng:

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

1. Kết quả đạt được:

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

 **Người đăng ký**

 *(Ký, ghi rõ họ tên)*

*Mẫu số 02*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*…………, ngày …… tháng …… năm 20…*

##### BÁO CÁO SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM/ GIẢI PHÁP SÁNG TẠO

**Đề nghị Hội đồng khoa học sáng kiến xét, công nhận**

**I. Sơ lược lý lịch:**

- Họ và tên:

- Ngày tháng năm sinh:

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:

- Chức vụ, đơn vị công tác:

- Quyền hạn, nhiệm vụ được giao:

**II. Nội dung:**

1. Tên sáng kiến/ GPST:

2. Nêu thực trạng nhiệm vụ, công tác trước khi áp dụng sáng kiến (những tồn tại, hạn chế, bất cập…); những yếu tố khách quan, chủ quan của những sáng kiến được đề xuất trong thực hiện nhiệm vụ, công tác.

3. Lý do chọn sáng kiến, giải pháp: Sáng kiến, giải pháp nhằm giải quyết vấn đề gì? Vấn đề giải quyết có phải là vấn đề thiết thực gắn với nhiệm vụ được phân công, hay vấn đề cần thiết của ngành, địa phương không?.

4. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu: Xác định phạm vi áp dụng sáng kiến, giới hạn lĩnh vực và đối tượng nghiên cứu (sáng kiến cần tập trung giải quyết cho một bộ phận, một lĩnh vực hoặc một vấn đề cụ thể nào đó trong chuyên môn).

5. Mô tả mục đích nghiên cứu: Giải quyết những mâu thuẫn, những khó khăn gì có tình bức xúc trong công tác. Tác giả viết sáng kiến nhằm mục đích gì? đóng góp gì trong thực tiễn công tác.

6. Nội dung chi tiết của sáng kiến:

- Trình bày các bước/quy trình thực hiện các giải pháp cụ thể về mục tiêu, cách thức tổ chức và hiệu quả đạt được. Trình bày rõ những ưu điểm và nhược điểm của giải pháp mới.

- Tính mới của sáng kiến: Mô tả những điểm mới cơ bản của sáng kiến, giải pháp mới, tính ưu việt hơn so với giải pháp sẵn có; khẳng định tính sáng tạo về mặt khoa học và thực tiễn (tác giả tự nghiên cứu, chưa được công bố, phổ biến, áp dụng. *Có thể minh họa bằng bảng, biểu sơ đồ, ảnh chụp….)*

7. Hiệu quả kinh tế - xã hội đạt được khi áp dụng sáng kiến mang lại (*Việc đánh giá hiệu quả yêu cầu phải có số liệu so sánh trước và sau khi áp dụng sáng kiến)*

8. Khả năng áp dụng, phạm vi, lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Trình bày về khả năng áp dụng vào thực tế, có thể áp dụng cho những đối tượng nào, cơ quan, tổ chức nào. Nếu có tổ chức, cá nhân nào đã áp dụng thì chứng minh cụ thể.

9. Thời điểm áp dụng: Từ ngày ... tháng ... năm.... đến ngày... tháng... năm...

**III. Cam kết không sao chép hoặc vi phạm bản quyền./.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HIỆU TRƯỞNG***(Ký tên, đóng dấu)* | **NGƯỜI BÁO CÁO** *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**XÁC NHẬN CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Phạm Thị Thanh Tâm**

**XÁC NHẬN CỦA UBND THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**

**( \* Nhà trường đóng dấu treo)**

*Mẫu số 03*

**HỘI ĐỒNG KHSK TRƯỜNG………………….**

**PHIẾU CHẤM**

**Báo cáo đề tài sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp sáng tạo năm học 2019-2020**

­­­­­­­­–––––––––––––––––––

Tên đề tài: (Yêu cầu đánh vi tính).................................

Người viết đề tài:(Yêu cầu đánh vi tính)................. Chức vụ:............ Đơn vị công tác: .................

Người chấm1:......................................... Chức vụ:........................... Đơn vị công tác: .....................

Người chấm2:......................................... Chức vụ:........................... Đơn vị công tác: .....................

**\*Kết quả chấm:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Yêu cầu** | **Đánh giá** | ***Điểm*** | ***Xếp loại******(A,B,C,...)*** |
| ***Nội dung (9,0đ)*** | **Tính mới:** |  |  |
| **Tính khoa học:** |  |
| **Tính hiệu quả:**  |  |
| **Tính ứng dụng:** |  |
| ***Hình thức(1,0đ)*** |  |  |
| **Tổng điểm** |  |  |

**\*Đánh giá tổng quát:**

**+ Nội dung:…………………………………………………………………………………**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**+ Hiệu quả:…………………………………………………………………………………**

**………………………………………………………………………………………………**

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI CHẤM 1** | *Đông Triều, ngày..... tháng …. năm 2020***NGƯỜI CHẤM 2** |

**HỘI ĐỒNG KHSK NGÀNH GD&ĐT**

 **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU**

**PHIẾU CHẤM**

**Báo cáo đề tài sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp sáng tạo năm học 2019-2020**

­­­­­­­­–––––––––––––––––––

Tên đề tài: (Yêu cầu đánh vi tính).................................

Người viết đề tài: (Yêu cầu đánh vi tính)................. Chức vụ:............ Đơn vị công tác: .................

Người chấm1:......................................... Chức vụ:........................... Đơn vị công tác: .....................

Người chấm2:......................................... Chức vụ:........................... Đơn vị công tác: .....................

**\*Kết quả chấm:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Yêu cầu** | **Đánh giá** | ***Điểm*** | ***Xếp loại******(A,B,C,...)*** |
| ***Nội dung (9,0đ)*** | **Tính mới:** |  |  |
| **Tính khoa học:** |  |
| **Tính hiệu quả:**  |  |
| **Tính ứng dụng:** |  |
| ***Hình thức(1,0đ)*** |  |  |
| **Tổng điểm** |  |  |

**\*Đánh giá tổng quát:**

**+ Nội dung:…………………………………………………………………………………**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**+ Hiệu quả:…………………………………………………………………………………**

**………………………………………………………………………………………………**

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI CHẤM 1** | *Đông Triều, ngày..... tháng …. năm 2020***NGƯỜI CHẤM 2** |

**HỘI ĐỒNG KHSK THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU**

**PHIẾU CHẤM**

**Báo cáo đề tài sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp sáng tạo năm học 2019-2020**

­­­­­­­­–––––––––––––––––––

Tên đề tài: (Yêu cầu đánh vi tính).................................

Người viết đề tài: (Yêu cầu đánh vi tính)................. Chức vụ:............ Đơn vị công tác: .................

Người chấm1:......................................... Chức vụ:........................... Đơn vị công tác: .....................

Người chấm2:......................................... Chức vụ:........................... Đơn vị công tác: .....................

**\*Kết quả chấm:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Yêu cầu** | **Đánh giá** | ***Điểm*** | ***Xếp loại******(A,B,C,...)*** |
| ***Nội dung (9,0đ)*** | **Tính mới:** |  |  |
| **Tính khoa học:** |  |
| **Tính hiệu quả:**  |  |
| **Tính ứng dụng:** |  |
| ***Hình thức(1,0đ)*** |  |  |
| **Tổng điểm** |  |  |

**\*Đánh giá tổng quát:**

**+ Nội dung:…………………………………………………………………………………**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**+ Hiệu quả:…………………………………………………………………………………**

**………………………………………………………………………………………………**

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI CHẤM 1** | *Đông Triều, ngày..... tháng …. năm 2020***NGƯỜI CHẤM 2** |

**HỘI ĐỒNG KHOA HỌC SÁNG KIẾN**

*Mẫu số 04*

**TRƯỜNG………………….**

**TỔNG HỢP SÁNG KIẾN**

**Đề nghị Hội đồng khoa học sáng kiến ngành Giáo dục và Đào tạo xét, công nhận năm học 2019- 2020**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức vụ- Trường** | **Tên sáng kiến** | **Phân loại /Phân môn SK**+ Cấp MN: CBQL; GV: Nhân viên.+ Cấp TH: CBQL; TA; Lớp 1; Lớp 2; Lớp 3; Lớp 4; Lớp 5; MT; AN; TD; Tin; Đội- CĐ; Nhân viên.+ Cấp THCS: CBQL; TA; Sinh- Hóa- Địa; Toán – Lý; Tin- Công nghệ; Văn- Sử- GDCD; MT; AN; TD; Đội- CĐ; Nhân viên. | **Nội dung sáng kiến** | **Điểm/ Xếp loại (A,B,C...)** | **Tóm tắt DHTĐ- HTKT đã đạt được trong 03 năm học gần nhất** |
| 1 | Nguyễn Văn A | Hiệu trưởng- Trường THCS... | *Đề tài: Nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng đội ngũ....* | CBQL | 1. Tóm tắt nội dung:- Thực trạng trước khi áp dụng sáng kiến (tồn tại, hạn chế, bất cập…).- Nêu các bước/quy trình, trình tự, các giải pháp được triển khai thực hiện.2. Hiệu quả: Hiệu quả kinh tế - xã hội mà sang kiến mang lại (có số liệu cụ thể, so sánh với trước khi áp dụng sáng kiến)3. Khả năng áp dụng, phạm vi áp dụng. |  | *- Năm học 2017-2018: Đạt LĐTT; GVCN lớp giỏi cấp thị xã; CSTĐ cấp cơ sở;UBND tỉnh tặng Bằng khen.**- Năm học 2018-2019:**+ Đạt LĐTT; GVDG cấp thị xã; GVDG cấp tỉnh; CSTĐ cấp cơ sở; Sở GD&SĐT tặng Giấy khen.**- Năm học 2019-2020:**+ Đạt LĐTT; GVCN lớp giỏi cấp thị xã; + Đề nghị CSTĐ cấp cơ sở; UBND tỉnh tặng danh hiệu CSTĐ cấp tỉnh......* |
| 2 | Nguyễn Văn B | Giáo viên- Trường THCS.. |  | Sinh học |  |  |  |
| 3 | Nguyễn Thị B | Giáo viên- Trường TH... |  | Lớp 1 |  |  |  |
| 4 | Nguyễn Thị C | Nhân viên- Trường MN... |  | Nhân viên Thư viện |  |  |  |

(Lưu ý: Mỗi cá nhân chỉ ghi nội dung trong 01 dòng)

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI TỔNG HỢP****Số điện thoại liên lạc:** | **HIỆU TRƯỞNG***(Ký, Đóng dấu)* |

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÁO CÁO ĐỀ TÀI SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM , GIẢI PHÁP SÁNG TẠO**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung chấm** | **Từ 8,0 đến 10,0 điểm** **(Loại A)** | **Từ 6,5 đến dưới 8,0 điểm** **(Loại B)** | **Từ 5,0 đến dưới 6,5 điểm** **(Loại C)** | **Dưới 5,0 điểm****(Không xếp loại)** |
| Tính mới(2,0đ) | Còn mới, ít được nghiên cứu, khó. | Vấn đề không mới, tương đối khó. | Vấn đề đã có nhiều người nghiên cứu, không khó. | Vấn đề đã có nhiều hoặc dễ dàng thực hiện, hoặc có hiện tượng sao chép lại. |
| Tính khoa học (2,0đ) | Giải quyết vấn đề trọng tâm chỉ đạo của ngành trong năm học ở mức độ tốt triệt để, có tính chính xác cao và có nhiều tính sáng tạo. | Giải quyết vấn đề trọng tâm chỉ đạo của ngành trong năm học ở mức độ khá tương đối triệt để. Có tính chính xác và tính sáng tạo. | Giải quyết vấn đề trọng tâm chỉ đạo của ngành trong năm học ở mức độ vừa phải, tính chính xác và tính sáng tạo chưa cao. | Vấn đề giải quyết ngoài trọng tâm chỉ đạo của ngành trong năm học, hoặc giải quyết vấn đề chưa đủ căn cứ, nhầm lẫn, sai sót nhiều, không sáng tạo. |
| Tính hiệu quả (3,0đ) | Vấn đề được giải quyết đạt hiệu quả tốt, dễ áp dụng trong quá trình công tác, có sức thuyết phục; mức độ phạm vi áp dụng rộng rãi trong ngành. | Vấn đề đưa ra giải quyết đạt hiệu quả khá, áp dụng tương đối dễ, phạm vi áp dụng trong ngành tương đối rộng rãi. | Vấn đề đưa ra giải quyết đạt yêu cầu trung bình, có thể áp dụng được trong một số phạm vi nào đấy, có tác dụng thiết thực. | Vấn đề đưa ra giải quyết không đầy đủ, khó áp dụng. Phạm vi áp dụng quá hẹp, tác dụng rất hạn chế. |
| Tính ứng dụng (2,0đ) | Nêu được vấn đề một cách sáng rõ, tìm được cách thức, con đường giải quyết vấn đề ở mức độ hay, độc đáo, tối ưu, dễ dàng áp dụng rộng rãi  | Nêu được vấn đề, tìm được cách thức, con đường giải quyết nhưng chưa tối ưu. | Nêu được vấn đề tuy chưa sáng rõ; tìm được một số cách thức, con đường giải quyết vấn đề. | Chưa nêu được vấn đề cần giải quyết, chưa rõ con đường cách thức giải quyết vấn đề. |
| Hình thức (1,0đ) | Đề tài được đánh máy vi tính; cỡ chữ 14, Font chữ Unicode Times New Roman; dòng cách dòng 1,5 trên một trang giấy A4, trang trí khoa học, đóng bìa đẹp. Bìa sáng kiến kinh nghiệm phải được ghi rõ ràng theo trật tự sau: tên đơn vị trường; tên đề tài; tên tác giả; tổ/phân môn; năm thực hiện; số điện thoại cơ quan hoặc cá nhân (nếu có). Bố cục rõ ràng, đúng mẫu quy định, trình bày khoa học, không mắc lỗi chính tả. Có đầy đủ phiếu chấm của Hội đồng, đóng dấu xác nhận của nhà trường. | Không làm theo mẫu. Mắc nhiều lỗi hoặc mắc lỗi trầm trọng trong hình thức trình bày. |

***Ghi chú:*** Trên cơ sở hướng dẫn chung trên, các đơn vị cần cụ thể hóa hơn để chấm điếm nếu thấy cần thiết.